TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2026
V/v: Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Tuấn Anh.
2. Ông Hà Văn Đức.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2026/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lang Thị Á**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1999.
Trú tại: Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An.
Số căn cước công dân: 040199002xxx.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Vi Văn N**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999.
Trú tại: Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 39, phân trại số B, thuộc Trại giam Q1, Tổng cục C, Bộ C1 (xã B, tỉnh Tuyên Quang).
Số căn cước công dân: 040099008xxx.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2026 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lang Thị Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 04 tháng 6 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân do, anh N nhiều lần vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Hiện tại, anh Vi Văn N đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, phân trại số B, thuộc Trại giam Q1, Tổng cục C, Bộ C1 (xã B, tỉnh Tuyên Quang).

Nên chị và anh N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Chị Á nhận thấy không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc với anh Vi Văn N được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn N.

Về con chung: Giữa chị và anh N có một con chung là Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016. Chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Vi Văn N vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn anh Vi Văn N đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, phân trại số B, thuộc Trại giam Q1, Tổng cục C, Bộ C1 – xã B, tỉnh Tuyên Quang, do đó Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ngày 15/5/2026, anh Vi Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn N thống nhất thời gian đăng ký kết hôn như chị Á trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân không hợp nhau nên chị Á xin ly hôn, anh Vi Văn N đồng ý ly hôn với chị Lang Thị Á.

Về con chung: Anh Vi Văn N và chị Lang Thị Á có một con chung là Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016. Anh N đồng ý giao con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – N tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt có lý do. Nguyên đơn chị Lang Thị Á và bị đơn anh Vi Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và đình; các 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị Lang Thị Á được ly hôn với anh Vi Văn N.

Về con chung: Giao con chung Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Lang Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 06/2026 cho đến khi con chung đủ

18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn N. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Á, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lang Thị Á phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Lang Thị Á có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Vi Văn N và có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vi Văn N có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản C, xã C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vi Văn N nhưng anh N hiện đang chấp hành án tại Đội 39, phân trại số B, thuộc Trại giam Q1, Tổng cục C, Bộ C1 – xã B, tỉnh Tuyên Quang. Nên đều vắng mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lang Thị Á và bị đơn anh Vi Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị Á và anh Vi Văn N đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị Á và anh N là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống, anh N nhiều lần vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án nên chị Á nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm. Hiện tại, anh Vi Văn N đang chấp hành án tại Đội 39, phân trại số B, thuộc Trại tạm giam Quyết Tiến – Xã B, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh N. Anh Vi Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Lang Thị Á. Chị Á xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh N nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Vi Văn N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau.

Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lang Thị Á được ly hôn với anh Vi Văn N.

[3] Về con chung: Chị Lang Thị Á và anh Vi Văn N có một con chung là Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016. Chị Lang Thị Á có nguyện vọng được nuôi con chung, anh Vi Văn N đồng ý giao con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con và ý kiến của chị Á, anh N và con chung xét thấy cần giao con chung Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Lang Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 6 năm 2026 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cho anh Vi Văn N. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị Á và anh Vi Văn N không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lang Thị Á chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các điều 28, 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lang Thị Á đối với anh Vi Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lang Thị Á được ly hôn anh Vi Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Vi Thị Ngân B, sinh ngày 03/10/2016 cho chị Lang Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 6 năm 2025 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn N.

Anh Vi Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị Á và anh Vi Văn N không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lang Thị Á chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lang Thị Á đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002062 ngày 26/3/2026 tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Tiến, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương